

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN THEO CHUẨN ĐẦU RA TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ NAM ĐỊNH

NGUYỄN THỊ HOÀI THU*

Ngày nhận bài: 11/04/2017; ngày sửa chữa: 11/04/2017; ngày duyệt đăng: 19/04/2017.

Abstract: Self-learning is an important skill that helps people in lifelong learning. This skill helps individuals improve their competence and ability regularly as well as their contribution to the society and catch up with the time. Therefore educating this skill must be managed and driven in proper way. This article mentions management of self-learning activities of students under graduation requirements at Nam Dinh Vocational college with aim to enhance quality of self-learning as well as quality of human resources.

Keywords: Self-learning, graduation requirement, management, self-learning activities, Nam Dinh Vocational College.

1. Đặt vấn đề

Trong sự nghiệp CNH, HĐH, vai trò của GD-ĐT nói chung, giáo dục nghề nghiệp nói riêng có một ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc cung cấp nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật cao cho đất nước. Điều này đòi hỏi mỗi học sinh, sinh viên (SV) phải nỗ lực trong học tập, có thái độ tích cực chủ động, say mê tìm tòi sáng tạo trong lĩnh vực nghề nghiệp của mình; có năng lực tự học, tự nghiên cứu để hình thành phẩm chất và năng lực, đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới.

Tự học là quá trình tự lĩnh hội tri thức, kinh nghiệm xã hội, lịch sử thông qua hoạt động cá nhân của người học. Đã có nhiều nghiên cứu về vấn đề này như: *Quá trình dạy - Tự học* của Nguyễn Cảnh Toàn (1988); *Tự học là kinh nghiệm suốt đời của mỗi con người - Tự học, tự đào tạo tư tưởng chiến lược của phát triển giáo dục Việt Nam* của Nguyễn Văn Đạo (1998); *Tổ chức phương pháp tự học cho SV đại học sư phạm* của Lê Khánh Bằng (1998); *Vấn đề tự học của SV năm thứ nhất Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội hiện nay* của Nguyễn Xuân Bình (2011); *Tự học và yếu tố tâm lý cơ bản trong tự học trên lớp của SV sư phạm* của Trần Minh Hằng (2011); *Thực trạng kỹ năng tự học ngoài lớp học của SV chính quy sư phạm Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh* của Nguyễn Thị Thu Huyền, Nguyễn Văn Hiến, Phạm Diễm Hương (2014)... Ngoài ra, còn có nhiều luận văn cao học đã nghiên cứu về tự học như: *Các biện pháp chủ yếu quản lý hoạt động tự học (HĐTH) của học viên Trung tâm giáo dục thường xuyên TP. Yên Bái* của Nguyễn Ngọc Thanh (Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013); *Biện pháp tăng cường HĐTH của SV Viện Đại học Mở Hà Nội trong bước phát triển ngày nay* của Dương

Hoài Văn (Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015); *Các biện pháp quản lý HĐTH của SV Trường Cao đẳng Kinh tế - Tài chính Thái Nguyên* của Phạm Chí Cường (Khoa Quản lý giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2015)... Các công trình nghiên cứu trên đều khẳng định vai trò của tự học, vai trò của giáo viên trong việc tổ chức quá trình học; kỹ năng khơi dậy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của người học. *Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020* của Chính phủ (Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23/05/2014 của Thủ tướng Chính phủ) nhấn mạnh yêu cầu phát huy tính tích cực nhằm nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng tay nghề cho người học để nâng cao hiệu quả đào tạo.

Bài viết đề cập vấn đề tự học, quản lý việc tự học và các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý HĐTH của SV theo chuẩn đầu ra tại Trường Cao đẳng Nghề Nam Định.

2. Nội dung

2.1. Một số vấn đề chung

2.1.1. HĐTH là quá trình nỗ lực chiếm lĩnh tri thức của bản thân người học bằng hành động của chính mình nhằm hướng tới mục đích nhất định. Đó là hoạt động tự động não, suy nghĩ, sử dụng các năng lực, phẩm chất cá nhân để lĩnh hội tri thức, kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo, kinh nghiệm của nhân loại để biến nó thành sở hữu của bản thân người học. Tự học hoạt động tự giác của mỗi người nhằm tích lũy kiến thức cho bản thân để có thể thực hiện công việc của mình đảm nhận có chất lượng.

2.1.2. *Chuẩn đầu ra* "là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, trách nhiệm nghề nghiệp mà

* Trường Cao đẳng Nghề Nam Định

người học đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, được cơ sở đào tạo cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện" (Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/04/2015 của Bộ GD-ĐT); là những cam kết của nhà trường với xã hội (người học, gia đình, nhà tuyển dụng, Nhà nước và toàn xã hội) về những yêu cầu người học sẽ đạt được sau khi kết thúc khóa học.

2.2. Thực trạng việc tự học tại Trường Cao đẳng Nghề Nam Định. Trường Cao đẳng Nghề Nam Định là trường công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định, được thành lập theo Quyết định số 1989/2006/QĐ-BLĐT&XH ngày 29/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Theo Báo cáo năm học 2015-2016 của Trường và kết quả khảo sát nâng cao tay nghề SV sau khi tốt nghiệp, Trường đã áp dụng các biện pháp quản lý nhằm phát huy tác dụng của tự học, tự nghiên cứu của SV, làm cho HĐTH của SV được nâng lên và đạt kết quả tốt hơn. Tuy nhiên, trước yêu cầu mới còn một số hạn chế cần được khắc phục như: ý thức và năng lực tự học của SV chưa cao, một số SV tỏ ra lười học, chưa có động cơ học tập đúng đắn; rất ít SV tự giác, chủ động trong việc đưa ra vấn đề và giải quyết vấn đề cả về lý luận lẫn thực tiễn. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của giảng viên, SV về tầm quan trọng của HĐTH đã được Nhà trường quan tâm tiến hành, tuy nhiên chưa đa dạng về loại hình, phương thức để việc tuyên truyền có hiệu quả; công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV chưa quan tâm phát triển kĩ năng tự kiểm tra, tự đánh giá cho người học; chưa có sự kết hợp linh hoạt giữa các đơn vị trong nhà trường trong công tác kiểm tra, đánh giá HĐTH nên công tác này còn mang tính chiếu lệ, chưa thực sự mang lại hiệu quả; công tác quản lý thiếu sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, thường xuyên giữa các bộ phận chức năng; chưa tạo được sự liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp trong thực hành để nâng cao tay nghề.

Vì vậy, hiệu quả HĐTH của SV chưa góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng dạy học và đào tạo; chưa đáp ứng được yêu cầu của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế trên do một số SV chưa có động cơ học tập đúng đắn, nhận thức về mục tiêu đào tạo còn mơ hồ, chưa tích cực trong HĐTH; công tác giáo dục, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của tự học chưa được chú trọng; công tác quản lý còn nhiều bất cập.

2.3. Một số biện pháp quản lý HĐTH theo chuẩn đầu ra tại Trường Cao đẳng Nghề Nam Định:

2.3.1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho SV,

giảng viên về tầm quan trọng của HĐTH theo chuẩn đầu ra của trường nghề chất lượng cao:

- *Đối với SV:* Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của HĐTH theo chuẩn đầu ra nhằm giúp SV nắm vững, hiểu sâu và mở rộng kiến thức đã học, vận dụng vào thực tiễn, đóng vai trò quyết định chất lượng đầu ra của SV khi tốt nghiệp. Đặc biệt đối với SV trường nghề, các kiến thức được học áp dụng trực tiếp vào ngành nghề thực tế nên SV càng cần phải trau dồi kiến thức, tự học giúp SV vừa nâng cao kiến thức vừa rèn luyện nhân cách; giúp SV có năng lực học tập suốt đời.

- *Đối với giảng viên:* Thông qua quá trình dạy học, vốn tri thức và phương pháp dạy học của giảng viên cũng được mở rộng và nâng cao hơn. Hướng dẫn và hỗ trợ SV tự học là động lực để người thầy tự hoàn thiện, tự đổi mới mình trước yêu cầu và nhiệm vụ đào tạo; nâng cao vai trò và trách nhiệm trong quá trình dạy học; khơi dậy tính chủ động, sáng tạo của SV để họ có điều kiện thể hiện mình, hình thành phẩm chất và năng lực.

- *Đối với cán bộ quản lý:* Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề về tự học, về yêu cầu cấp thiết của đổi mới giáo dục, về sự phát triển của khoa học, công nghệ thông tin, về những thách thức của thế giới và xu thế toàn cầu hóa; chỉ đạo phối hợp các phòng ban, khoa đào tạo tổ chức phong trào thi đua tự học tập, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2.3.2. Tăng cường sự lãnh đạo của Ban Giám hiệu, sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận và tổ chức đoàn thể trong nhà trường về công tác kiểm tra, đánh giá kết quả tự học của SV theo tinh thần khuyến khích tự học. Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo nhiều hình thức khác nhau nhằm khuyến khích tính độc lập, sáng tạo của SV, bao gồm các hình thức như: quan sát, kiểm tra viết, kiểm tra vấn đáp, giải bài tập tình huống, viết báo cáo, viết thu hoạch, viết tiểu luận qua trải nghiệm tự luận, trải nghiệm khách quan và kiểm tra thực hành.

Đề thi phải đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với thời gian, đối tượng để đánh giá, phân loại được chính xác, khách quan kết quả học tập đối với SV, nếu yêu cầu của đề bài quá dễ hoặc quá khó đều dẫn đến tình trạng thiếu hứng thú trong học tập và tự học của họ. Nội dung kiểm tra, đánh giá cần có các câu hỏi kiểm tra kiến thức cơ bản, có những câu hỏi mở rộng vấn đề liên quan và vận dụng các tài liệu tham khảo mà SV đã tự học, tự nghiên cứu để đánh giá đúng phẩm chất, năng lực của mình.

Cải tiến việc thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV nhằm tạo động lực thúc đẩy SV tự học, giáo dục động cơ và ý thức học tập của SV. Cần phải giáo dục cho SV nhận thức được việc cải tiến đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá là tạo điều kiện để SV tích cực phấn đấu, tự giác, chủ động, tích cực trong học tập, hình thành thói quen tự học cho SV.

2.3.3. Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức HĐTH của SV:

- *Xây dựng kế hoạch tự học:* Cần hướng dẫn cho SV lập kế hoạch tự học phù hợp với kế hoạch học tập và đặc điểm các môn học; phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ để dành thời gian tự học cho từng môn học, xen kẽ giữa tự học với nghỉ ngơi để đạt kết quả học tập cao nhất.

- *Tổ chức HĐTH cho SV:* Cần tổ chức các buổi tọa đàm, thảo luận chuyên đề giới thiệu đề tài nghiên cứu của trường, khuyến khích SV tham gia; tăng cường giao các bài tập tình huống về thực tiễn cho SV tự trao đổi ở tập thể trước khi lên lớp; tổ chức các buổi ngoại khóa, sinh hoạt câu lạc bộ, giao lưu giữa các lớp học để trao đổi kinh nghiệm học tập, kinh nghiệm thực tiễn.

- *Tổ chức tốt hoạt động thực tập cơ sở, thực tập tốt nghiệp cho SV:* Sau khi kết thúc một đợt thực tập cơ sở hay thực tập tốt nghiệp, SV cần có những báo cáo bổ sung về mặt thực tế, báo cáo về tình hình kinh nghiệm thực tiễn mà mình thu nhận được qua đợt thực tập, các tình huống gặp phải và cách giải quyết. Tăng cường sự liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp, tạo điều kiện cho SV tự thực hành nâng cao tay nghề; cần tổ chức cho SV đi đến các xưởng nghề ở các địa phương khác; cần có nhiều hình thức đào tạo linh hoạt thông qua chuỗi liên kết đào tạo tại các doanh nghiệp; tranh thủ sự hỗ trợ của các doanh nghiệp để đầu tư trang thiết bị phục vụ đào tạo phù hợp với những ngành học mà doanh nghiệp mong muốn.

2.3.4. Hỗ trợ và đầu tư kinh phí, tài liệu, cơ sở vật chất, thời gian cho HĐTH của SV. Quản lý tốt, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học vì cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện dạy học là một trong những thành tố của quá trình dạy học, là điều kiện không thể thiếu được trong việc nâng cao chất lượng dạy học và tự học. Có sự đầu tư thỏa đáng trong việc mua sắm trang thiết bị phục vụ cho dạy và học như đèn chiếu, máy chiếu đa năng, máy tính, các loại máy móc - thiết bị thực hành nghề... phục vụ cho tra cứu tài liệu, thực hành nghề của SV; đầu tư theo hướng hiện đại hóa các phòng học, phòng đọc, phòng hội thảo, hội trường; tăng cường đầu tư trang thiết bị cho phòng máy tính,

mở rộng mạng thông tin quốc tế cho công tác tự học, tự nghiên cứu của SV; tăng cường đầu tư trang thiết bị cho xưởng thực hành nghề (đây là khu vực học tập quan trọng nhất của SV trường cao đẳng nghề); đưa kiến thức, bài giảng lên website của Nhà trường để SV dễ dàng truy cập, lấy các bài giảng về tự học ngoài giờ lên lớp.

2.3.5. Tăng cường quản lý đổi mới phương pháp dạy học của giảng viên theo hướng "lấy người học làm trung tâm" nhằm phát huy tính tích cực, tự học của SV:

- *Đẩy mạnh việc đổi mới về nội dung chương trình và thiết kế chương trình* nhằm cung cấp đầy đủ tri thức về các kĩ năng tương ứng mà người học cần đạt được sau khi học xong môn học; chú trọng kết hợp giữa cung cấp kiến thức với kĩ năng nghiệp vụ nghề nghiệp; có sự kết cấu hợp lí giữa lí thuyết, thực hành và thí nghiệm.

- *Tăng cường chỉ đạo việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, tự học của SV.* Việc lựa chọn và sử dụng phương pháp dạy học thích hợp có vai trò quan trọng trong quyết định chất lượng và hiệu quả quá trình dạy học vì không có phương pháp dạy học nào là vạn năng có thể đem áp dụng ở mọi lúc, mọi nơi với mọi đối tượng; mỗi phương pháp đều có mặt mạnh, mặt hạn chế của nó.

- *Tăng cường hướng dẫn SV làm bài tập ở nhà; hướng dẫn phương pháp và nội dung tự học, tự nghiên cứu:* Việc đổi mới phương pháp dạy học đòi hỏi phát huy tính tích cực, tự giác học tập của SV, việc chuẩn bị bài trước khi đến lớp cần phải được đặc biệt quan tâm. Việc tự học ở nhà của SV có ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình tiếp thu, lĩnh hội bài giảng của SV, không chỉ dừng lại ở mức độ làm đủ, đúng bài tập về nhà mà còn đòi hỏi SV phải tự phát hiện vấn đề, tự tìm hiểu và giải quyết vấn đề trên cơ sở đọc sách, tài liệu tham khảo, bài giảng của giảng viên và mở rộng vấn đề nghiên cứu.

3. Kết luận

HĐTH là một bộ phận hữu cơ của quá trình học tập và quá trình dạy học; là quá trình tự giác, tích cực, độc lập chiếm lĩnh tri thức nhằm hình thành kĩ năng, kĩ xảo cho chính người học; có vai trò rất quan trọng đối với phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Tự học là yếu tố cơ bản quyết định chất lượng học tập của người học nói riêng và chất lượng đào tạo nói chung.

Để quản lý HĐTH có hiệu quả phải phối hợp thực hiện các biện pháp phù hợp với thực tiễn và vận dụng

(Xem tiếp trang 101)

và động viên, khen thưởng đối với “Người tốt, việc tốt”; chưa phê phán mạnh mẽ chủ nghĩa cá nhân, hiện tượng tham nhũng, vô trách nhiệm, tư tưởng cục bộ, địa phương chủ nghĩa; chưa nắm bắt được hết được hết diễn biến tâm lý của đồng nghiệp, cộng đồng dân cư, có những CB thực hiện điều tra, thu thập thông tin không triệt để, kiên quyết, trung thực, nên đưa ra những quyết định không phù hợp với thực tế, kìm hãm sự phát triển KT-XH. Kỹ năng và phương pháp quản lý Nhà nước như trên đã dẫn tới năng lực quản lý Nhà nước của CBCC cấp cơ sở còn hạn chế.

- *Sự xuống cấp của đạo đức CB cấp cơ sở*: Đa số CBCC chính quyền cấp cơ sở có bản lĩnh chính trị vững vàng, có lối sống trong sạch, giản dị, quan tâm, chăm lo đến sự nghiệp chung. Nhưng có một bộ phận không nhỏ CB, do có sự tác động tiêu cực của KTTT, đã có biểu hiện suy thoái về phẩm chất đạo đức; biểu hiện quan liêu, xa dân, cửa quyền, hách dịch, mất dân chủ, lợi dụng chức quyền, tham ô công quỹ... gây tổn hại uy tín, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Thậm chí, có nơi nhân dân còn đối lập lại với chính quyền, dân không tin vào CB cơ sở. Một số bộ phận CB còn mang tư tưởng tiểu nông, kèn cựa địa vị, ý thức tổ chức kém, phát ngôn và làm việc tùy tiện, gây mất đoàn kết nội bộ...

3. CBCC cấp cơ sở có vị trí và vai trò rất quan trọng, là “cầu nối” giữa Đảng và Nhà nước với nhân dân, nhân tố quyết định đến sự thành bại của cách mạng. Họ vừa là người đại diện Nhà nước, đại diện cộng đồng; vừa là người gần gũi, sâu sát dân nhất cho nên sẽ là người trực tiếp nắm bắt tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của quần chúng nhân dân để phản ánh lên các cấp chính quyền để điều chỉnh và đưa ra những chính sách đúng. Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, nhận thức được vai trò của mình, CBCC cấp cơ sở đã có những đóng góp to lớn vào quá trình CNH, HĐH đất nước.

Trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, của công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, thực trạng về trình độ, chuyên môn, kỹ năng và phương pháp quản lý còn yếu kém thì việc nâng cao năng lực quản lý cho CBCC cấp cơ sở là điều cần thiết hơn bao giờ hết. □

Tài liệu tham khảo

[1] Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ (1999). *Báo cáo kết quả điều tra cơ bản đánh giá thực trạng, đề xuất các giải pháp xây dựng và nâng cao chất lượng cán bộ hệ thống chính trị cơ sở*.

[2] Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ - Viện Khoa học tổ chức Nhà nước (2000). *Chính quyền cấp xã và quản lý nhà nước cấp xã*. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật.

[3] Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (2006). *Chuyên đề nghiên cứu Nghị quyết đại hội X của Đảng*. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật.

[4] Chính phủ (1995). *Quyết định số 97/CP-UB ngày 15/10/1995 về củng cố tổ chức bộ máy làm việc của cấp xã, phường, thị trấn*.

[5] Chính phủ (1995). *Nghị định 50/CP ngày 26/7/1995 về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, phường, thị trấn*.

Quản lý hoạt động tự học...

(Tiếp theo trang 58)

linh hoạt lý luận về phương pháp dạy học. Thực hiện tốt các biện pháp đề xuất sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra của trường cao đẳng nghề hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

[1] Thủ tướng Chính phủ (2014). *Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23/05/2014 phê duyệt “Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020”*.

[2] Bộ GD-ĐT (2015). *Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/04/2015 Ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ*.

[3] Nguyễn Cảnh Toàn (1988). *Quá trình dạy - Tự học*. NXB Giáo dục.

[4] Nguyễn Văn Đạo (1998). *Tự học là kinh nghiệm suốt đời của mỗi con người - Tự học, tự đào tạo tư tưởng chiến lược của phát triển giáo dục Việt Nam*. NXB Giáo dục.

[5] Lê Khánh Bằng (1998). *Tổ chức phương pháp tự học cho sinh viên đại học sư phạm*. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

[6] Nguyễn Xuân Bình (2011). *Vấn đề tự học của sinh viên năm thứ nhất Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội hiện nay*. Tạp chí Giáo dục, số 270, tr 57-59.

[7] Trần Minh Hằng (2011). *Tự học và yếu tố tâm lý cơ bản trong tự học trên lớp của sinh viên sư phạm*. NXB Giáo dục Việt Nam.

[8] Nguyễn Thị Thu Huyền - Nguyễn Văn Hiến - Phạm Diễm Hương (2014). *Thực trạng kỹ năng tự học ngoài lớp học của sinh viên chính quy sư phạm Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, tr 88-99.

[9] Trường Cao đẳng Nghề Nam Định (2016). *Báo cáo năm học 2015-2016*.